

Số: 03/2024/QĐCNHGT-DS

H, ngày 15 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà **Đỗ Thị H** và ông **Phạm Duy T**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 24 tháng 6 năm 2024 của bà **Đỗ Thị H**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Bà **Đỗ Thị H**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: **Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.**

- *Người bị kiện:* Ông **Phạm Duy T**, sinh năm 1960;

Địa chỉ: **Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông **Phạm Duy T** phải trả cho bà **Đỗ Thị H** số tiền nợ gốc 134.000.000đ (Một trăm ba mươi tư triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày 15/6/2024 là 61.400.000đ (Sáu mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 195.400.000đ (Một trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng)

Về lãi suất chậm trả: Các đương sự thống nhất, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo thỏa thuận của các bên là 1%/tháng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Minh Ngọc